

Số: 05/2021/QĐST-DS

TN, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Trương Công S, sinh năm 1946

- Bà Phạm Thị S1, sinh năm 1953

Đều trú tại: tổ 16, phường HS, thành phố TN;

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Chị Dương Kiều A, sinh năm 1990. Địa chỉ tổ 16, phường HS, thành phố TN

Bị đơn: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1967. Trú tại tổ 4, phường P, thành phố TN;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1957

- Bà Trương Thị K, sinh năm 1964

Đều trú tại địa chỉ tổ 16, phường HS, thành phố TN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị H1 chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền về tài sản là quyền sử dụng đất cụ thể: Trả cho ông Trương Công S, bà Phạm Thị S1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0074193 do Ủy ban nhân dân thành phố TN cấp ngày 18/3/1994; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 736999, do Ủy ban nhân dân thành phố TN cấp ngày 31/5/2011.

2.2. Về án phí: Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị H1 chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ

